TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*Định Hóa, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T - Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn ST 3, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Trần Thị D – Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn ST 3, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn Tvà chị Trần Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị D xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Th, sinh ngày 08/6/2007 và Trần Xuân T, sinh ngày

20/3/2009. Khi ly hôn, anh Thành trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Thị Th đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Xuân T đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh T, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T và chị Dương do cả hai bên tự nguyện không yêu cầu.

2.2.Về tài sản chung: Anh T và chị D xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3.Về nợ chung: Anh T và chị D xác định không có.

2.4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008776 ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả lại cho anh Trần Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Định Hóa;
- UBND xã ĐM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiểm